TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập–Tự do–Hạnh phúc**

Bản án số: 132 /2023/ HNGĐ-ST
Ngày 14 - 8 - 2023
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông Võ Công Bằng.

-*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Phương Thanh.

2. Ông Nguyễn Văn Trước.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Tuyết Hoa –Thư ký Toà án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

-Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Long Hồ: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 14 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân & Gia đình sơ thẩm thụ lý số: 248/2023/ TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, về việc " Tranh chấp ly hôn, nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 07 tháng 7 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thanh T, sinh năm 2000.

Địa chỉ: ấp 4, xã Mỹ Thạnh Đ, huyện Đức H, tỉnh A.

Bị đơn: Anh Huỳnh Tuấn T, sinh năm 1987 (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp Long H, xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh L

NỘI DUNG VỤ ÁN:

-Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 03 năm 2023 và trong quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Phạm Thanh T trình bày:

-Về quan hệ hôn nhân: Qua quen biết chị và anh T tiến đến hôn nhân năm

2019, có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh L.

Tháng 3/2022 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, sống không hạnh phúc, anh chị đã ly thân với nhau từ 3/2022 cho đến nay. Tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu ly hôn với anh Thuận.

-Về con chung: Có 01 con chung tên là Huỳnh Thanh T, sinh ngày: 29/12/2021. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi con.

-Về cấp dưỡng nuôi con: Chị không yêu cầu giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

-Về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

-Bị đơn anh Huỳnh Tuấn T vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

-Ý kiến của chị T tại phiên tòa: Chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh T, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con, về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn là anh Huỳnh Tuấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh T.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T tiến đến hôn nhân được Ủy ban nhân dân xã Thanh Đ, huyện Long H, tỉnh L cấp giấy chứng nhận kết hôn số 16, ngày 04/03/2021. Do đó hôn nhân của chị T và anh T là hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Chị T trình bày trong thời gian chung sống giữa anh chị có những bất đồng không giải quyết được. Anh chị đã sống ly thân thời gian dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa chị T không có nguyện vọng đoàn tụ với anh T. Anh T đã được Tòa án thông báo về yêu cầu khởi kiện của chị T, nhưng trong quá trình giải quyết và tại phiên Tòa anh T vắng mặt và không có ý kiến gì, xem như anh T chấp nhận yêu cầu của chị T. Do đó việc chị T yêu cầu ly hôn với anh T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về con chung: Cháu Huỳnh Thanh T, dưới 36 tháng tuổi, hiện do chị T nuôi dưỡng. Chị T có yêu cầu nuôi con, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Về án phí: Buộc nguyên đơn phải nộp tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thanh T được ly hôn với anh Huỳnh Tuấn T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Thanh T, sinh ngày: 29/12/2021 cho chị Phạm Thanh T tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Huỳnh Tuấn T có quyền, nghĩa vụ tới lui thăm nom và chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, về nợ chung: Các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nguyên đơn đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng theo biên lai số 0005008 ngày 08 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ nên được khấu trừ.

5. Quyền kháng cáo: Án xử có mặt nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Vĩnh Long;
-VKSND huyện Long Hồ;
-CC THADS huyện Long Hồ;
-UBND xã Thanh Đ, Long H, L;
-Các đương sự trong vụ án;
-Lưu hồ sơ vụ án. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Công Bằng